

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lộc Sơn Thái

Các Thẩm phán: Ông Chu Long Kiêm

Bà Nguyễn Thị Hoa

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:
Bà Lương Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 92/2019/TLPT-HS ngày 08 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo Vi Ngọc H và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2019/HS-ST ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Vi Ngọc H, sinh ngày 07 tháng 01 năm 1997 tại huyện L, tỉnh Bắc Giang; nơi đăng ký thường trú: Thôn C, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn M, sinh năm 1958 và bà Hoàng Thị C, sinh năm 1963; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ từ ngày 12/11/2018, bị tạm giam từ ngày 15/11/2018 đến ngày 27/12/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh, có mặt.

2. Nông Chí Đ, sinh ngày 12 tháng 10 năm 1998 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn M, sinh năm 1960 và bà Phương Thị L, sinh năm 1965; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ từ ngày 12/11/2018, bị tạm giam từ ngày 15/11/2018 đến nay, có mặt

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Phạm Xuân A, Luật sư Văn phòng Luật sư Phạm Xuân A thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Giang, bào chữa cho bị cáo Vi Ngọc H và Nông Chí Đ; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ sáng ngày 12/11/2018, Tổ công tác Đoàn biên phòng T đang làm nhiệm vụ tại khu vực đường mòn G cách mốc biên giới Việt Nam – Trung Quốc 1101/01 khoảng 100m thuộc thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn phát hiện các đối tượng gồm: Vi Ngọc H, Nông Chí Đ, Vi Văn H đang vác trên vai mỗi người 01 bao tải dứa màu xanh có biểu hiện nghi vấn. Khi tổ công tác yêu cầu các đối tượng dừng lại để kiểm tra, Vi Văn H bỏ bao tải và dây gùi hàng, chạy trốn sang Trung Quốc. Tổ công tác đã mở 03 bao tải ra kiểm tra phát hiện có nhiều hộp hình khối nghi là pháo nổ. Tổ công tác đã đưa Vi Ngọc H và Nông Chí Đ cùng tang vật về trụ sở Đoàn biên phòng T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang trước sự chứng kiến của ông Trần Văn S. Thu giữ của Vi Ngọc H, Nông Chí Đ và Vi Văn H bao gồm: 03 (ba) bao tải dứa màu xanh bên trong mỗi bao gồm 36 hộp hình khối có kích thước 14,5cm x 14,5cm x 15cm, mỗi hộp có 36 vật hình trụ được nối với nhau nghi chứa thuốc pháo và khi kích thích cơ, nhiệt, hóa có thể nổ. Tiến hành cân mỗi bao có trọng lượng 50,4kg – đã trừ bì (tổng trọng lượng cả 03 bao là 151,2kg); 03 dây đeo buộc hàng, 03 túi nilon màu đen đã bị rách, 03 bao tải dứa màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của Vi Ngọc H đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A39 của Nông Chí Đ đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 39/KL-PC09 ngày 14/11/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Các mẫu vật gửi giám định đều có chứa thuốc pháo, khi đốt đều gây ra tiếng nổ.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận: Ngày 11/11/2018, Vũ Công Đ gọi điện rủ Vi Ngọc H, Vi Văn H gọi điện rủ Nông Chí Đ đi vác pháo thuê cho Vũ Công Đ, mỗi chuyến vác pháo từ Trung Quốc về Việt Nam sẽ được trả tiền công 700.000 đồng. Sau đó, Vũ Công Đ đi xe đến đón Vi Ngọc H, Vi Văn H và Nông Chí Đ. Khoảng 22 giờ cùng ngày cả 5 người đi đến đoạn đường G thuộc thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thì xuống xe. Du Ngọc T ngồi trông xe, còn Vũ Công Đ đi mua dây gùi hàng. Khi sang đến kho pháo bên Trung Quốc, Vũ Công Đ giao dịch mua pháo và đóng thành 05 bao tải dứa màu xanh và 01 bao pháo nhỏ. Chuyến đầu, Nông Chí Đ và Vi Văn H mỗi người vác 01 bao pháo to và Vũ Công Đ vác 01 bao pháo nhỏ đi về Việt Nam trước, Vi Ngọc H ở lại trông 03 bao pháo. Khoảng 40 phút sau, Vi Văn H, Nông Chí Đ quay lại và cùng Vi Ngọc H vác 03 ba bao pháo còn lại. Khi đi qua cột mốc biên giới về Việt Nam thì bị lực lượng biên phòng bắt, Vi Ngọc H và Nông Chí Đ bị bắt còn Vi Văn H chạy thoát.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2019/HS-ST ngày 01-7-2019 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 191, Điều 17, Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015: Tuyên bố các bị cáo Vi Ngọc H và Nông Chí Đ phạm tội Vận chuyển hàng cấm; xử phạt bị cáo Vi Ngọc H và Nông Chí Đ mỗi bị cáo 05 năm tù. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04 và 10-7-2019, các bị cáo Vi Ngọc H, Nông Chí Đ có đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại việc áp dụng điều luật tại khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Vi Ngọc H và Nông Chí Đ giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được xem xét lại điều luật áp dụng và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm kết án các bị cáo Vi Ngọc H và Nông Chí Đ về tội Vận chuyển hàng cấm theo điểm c khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Bản án sơ thẩm đã xử mức án khởi điểm của khung hình phạt mỗi bị cáo 05 năm tù giam là phù hợp do đó đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2019/HS-ST ngày 01-7-2019 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

Tại phiên tòa người bào chữa cho các bị cáo Vi Ngọc H và Nông Chí Đ trình bày: Cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội Vận chuyển hàng cấm là đúng nhưng xét xử các bị cáo theo khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự là không có căn cứ. Các bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự với khối lượng pháo của mỗi bị cáo là 50,4kg chứ không phải chịu cả khối lượng pháo 151,2kg. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, xử các bị cáo mức án từ 24-30 tháng tù về tội Vận chuyển hàng cấm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, các bị cáo Vi Ngọc H và Nông Chí Đ đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân là Vận chuyển hàng cấm, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có cơ sở để kết luận: Ngày 12/11/2018, các bị cáo Vi Văn H, Nông Chí Đ, Vi Ngọc H đã có hành vi vận chuyển pháo nổ từ Trung Quốc về Việt Nam nhằm mục đích lấy tiền công. Khi các bị cáo đang trên đường vận chuyển pháo về đến đường mòn G thuộc thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang, Vi Văn H trốn thoát. Do đó,

Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo Vi Ngọc H và Nông Chí Đ về tội Vận chuyển hàng cấm là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Vi Ngọc H và Nông Chí Đ kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại điều luật đã áp dụng, các bị cáo cho rằng bản thân chỉ vác một bao pháo nên chỉ phải chịu trách nhiệm đối với 50,4kg pháo. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo theo điểm c khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 là không đúng, các bị cáo chỉ phạm tội theo khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận: Các bị cáo đều tiếp nhận ý chí của Vũ Công Đ cùng nhau đi từ nơi ở của mình đến Lạng Sơn và sang Trung Quốc thực hiện vận chuyển pháo cho Vũ Công Đ để lấy tiền công. Trước khi các bị cáo thực hiện việc vận chuyển pháo từ bãi đất trống về đến Việt Nam, các bị cáo đều có mặt, đều biết về tổng số lượng pháo sẽ phải vận chuyển là 151,2kg chia thành 05 bao pháo to và 01 bao pháo nhỏ. Dưới sự phân công của Vũ Công Đ, các bị cáo đã tiếp nhận ý chí cùng nhau thực hiện và thực tế đã cùng nhau thực hiện vận chuyển, cụ thể: Chuyến đầu tiên, Nông Chí Đ và Vi Văn H mỗi người vác 01 bao pháo to và Vũ Công Đ vác 01 bao pháo nhỏ đi về Việt Nam trước, Vi Ngọc H ở lại trông 03 bao pháo. Khoảng 40 phút sau, Vi Văn H, Nông Chí Đ quay lại và cùng Vi Ngọc H vác 03 ba bao pháo còn lại. Khi đi qua cột mốc biên giới về Việt Nam thì bị lực lượng biên phòng bắt giữ. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có mối liên kết thống nhất với nhau và đã thỏa thuận người trông hàng, người vác hàng. Vi Ngọc H là người trông hàng và sau đó vác 01 bao hàng, còn Nông Chí Đ vác 02 bao hàng, việc mỗi bị cáo vận chuyển số lượng bao pháo khác nhau là do có sự thỏa thuận giữa các bị cáo. Như vậy, hành vi của bị cáo này quyết định hành vi của bị cáo khác (phân chia số lượng hàng vác) và là điều kiện hỗ trợ cho hoạt động chung (mục đích vận chuyển pháo về Việt Nam để nhận tiền công không nhằm mục đích bán).

[3] Các bị cáo nhận thức rõ hành vi vận chuyển hàng cấm là nguy hiểm cho xã hội, thấy trước được hậu quả của hành vi vận chuyển hàng cấm và mong muốn cho hậu quả đó xảy ra. Các bị cáo đều khẳng định sau khi vận chuyển xong sẽ được Vũ Công Đ trả tiền công vận chuyển pháo cho các bị cáo trên cơ sở trọng lượng (bao pháo) mà từng bị cáo đã trực tiếp vận chuyển. Từ những phân tích trên có đủ căn cứ xác định các bị cáo Vi Ngọc H và Nông Chí Đ đã đồng phạm cùng nhau thực hiện vận chuyển 151,2 kg pháo nổ nên Bản án sơ thẩm xử phạt các bị cáo Vi Ngọc H và Nông Chí Đ về tội Vận chuyển hàng cấm theo điểm c khoản 3 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[3] Đây là vụ án hình sự Vận chuyển hàng cấm có nhiều người tham gia nhưng không có tính chất chuyên nghiệp, chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn do nhiều bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm. Các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã gây ra và cùng phải chịu một chế tài do điều luật đó quy định, xong về nguyên tắc mỗi người đồng phạm phải chịu trách nhiệm độc lập về việc cùng thực hiện hành vi phạm tội, những tình tiết

tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự liên quan đến bị cáo nào thì áp dụng riêng đối với bị cáo đó.

[4] Xét kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Vi Ngọc H và Nông Chí Đ thấy rằng: Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng vai trò, tính chất, mức độ tham gia phạm tội của các bị cáo, đồng thời đã xem xét đến nhân thân và áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, cụ thể: Các bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, Bản án sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và ấn định mức hình phạt đối với mỗi bị cáo 05 năm tù là phù hợp với các quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo trình bày do hoàn cảnh gia đình khó khăn, là người dân tộc nên trình độ văn hóa thấp, các bị cáo phạm tội là do bị rủ rê lôi kéo. Xét thấy, các căn cứ trên không có cơ sở để xác định đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Vi Ngọc H và Nông Chí Đ.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa được Hội đồng xét xử chấp nhận vì phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã xảy ra.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do kháng cáo của các bị cáo Vi Ngọc H và Nông Chí Đ không được chấp nhận nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Vi Ngọc H và Nông Chí Đ, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2019/HS-ST ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, cụ thể như sau:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 191, Điều 17, Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vi Ngọc H và Nông Chí Đ phạm tội Vận chuyển hàng cấm.

2. Về hình phạt

Xử phạt bị cáo Vi Ngọc H 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ, thời gian tạm giam từ ngày 12-11-2018 đến ngày 27-12-2018.

Xử phạt bị cáo Nông Chí Đ 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/11/2018.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Vi Ngọc H và Nông Chí Đ mỗi người phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm để sung quỹ Nhà nước.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND h. Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h. Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h. Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an h. Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu: HS, Tòa HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lộc Sơn Thái